

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
 PHẠM NGỌC THẠCH
 KHOA KHCB- YHCS
 Bộ môn Mô Phôi- Di truyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN MÔ HỌC

Histology

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần:
- 1.2. Điều kiện:
- Học phần tiên quyết: KHÔNG
 - Học phần học trước: Sinh học tế bào, Hóa sinh, Giải phẫu học
- 1.3. Học phần (5): ☒ Bắt buộc
- 1.4. Chương trình đào tạo: Bác sỹ y khoa
- 1.5. Số tín chỉ: 5; Số tiết 36LT + 42 TH. Số tiết tự học :114 tiết
- 1.6. Yêu cầu các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho học phần: đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy tại giảng đường như máy tính, máy chiếu, màn chiếu, micro, bút trình chiếu

2. Tóm tắt mô tả học phần

Mô học là một khoa học về các loại mô, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể. Nói cụ thể hơn, mô học là khoa học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo, hoạt động và chức năng bình thường của các mô trong cơ thể người sống ở mức độ vi thể và siêu vi thể. Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về sự cấu tạo và chức năng ở các mô bình thường. Qua đó, sinh viên có thể phân biệt được sự phát triển bình thường và bất thường ở một số mô phổ biến trong cơ thể.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo mô học bình thường của cơ thể người
O2	Hiểu và biết vai trò, chức năng, mối liên hệ của các loại mô bình thường trong cơ thể người
O3	Cung cấp kiến thức nền tảng cho nhiều chuyên ngành khoa học sức khỏe có thể ứng dụng trên lâm sàng

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong học phần/môn học này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu của học phần	CLO (CĐR học phần)
O1	CLO1.1: Phân loại được các loại mô trong cơ thể .
	CLO1.2: Mô tả cấu tạo mô học bình thường của một số cơ quan.
O2	CLO2: Phân tích được chức năng, vai trò và cơ chế hoạt động chủ yếu của các thành phần cấu tạo của các loại mô .
O3	CLO3: Phân tích được vai trò và chức năng của các mô trong một số trường hợp bệnh lý .

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

PLO (Chuẩn đầu ra CTĐT)	CLO1.1	CLO1.2	CLO2	CLO3	13	2	2	2	2
1	1	1	1	1	14	2	2	2	2
2	1	1	1	1	15	1	1	1	1
3	1	1	1	1	16	2	2	2	2
4	2	2	2	2	17	3	3	3	3
5	2	2	2	2	18	3	3	3	3
6	2	2	2	2	19	2	2	2	2
7	4	4	4	4	20	2	2	2	2
8	3	3	3	3	21	1	1	1	1
9	2	2	2	2	22	1	1	1	1
10	2	2	2	2	23	1	1	1	1
11	2	2	2	2	24	1	1	1	1
12	2	2	2	2	25	1	1	1	1
					26	1	1	1	1
					27	1	1	1	1
					28	1	1	1	1

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

4. Nội dung chi tiết học phần PHẦN LÝ THUYẾT

4.1. Mở đầu

- 4.1.1. Đại cương và mục tiêu môn học
- 4.1.2. Phương pháp nghiên cứu
- 4.1.3. Kính hiển vi

4.2. Biểu mô

- 4.2.1. Định nghĩa biểu mô
- 4.2.2. Phân loại biểu mô
- 4.2.3. Sinh học của biểu mô
- 4.2.4. Liên kết giữa các tế bào

4.3. Mô liên kết

- 4.3.1. Định nghĩa mô liên kết
- 4.3.2. Cấu tạo vi thể
- 4.3.3. Phân loại mô liên kết

4.4. Sụn, xương

- 4.4.1. Đại cương mô sụn
- 4.4.2. Cấu tạo mô sụn, màng sụn
- 4.4.3. Đại cương mô xương
- 4.4.4. Cấu tạo mô xương, màng

xương

- 4.4.5. Các kiểu tạo xương
- 4.4.6. Quá trình tu sửa xương

4.5. Mô cơ

- 4.5.1. Đại cương
- 4.5.2. Cơ vân
- 4.5.3. Cơ tim
- 4.5.4. Cơ trơn
- 4.5.5. Khả năng sinh sản của tế bào cơ

4.6. Mô thần kinh

- 4.6.1. Đại cương mô thần kinh
- 4.6.2. Cấu tạo vi thể
- 4.6.3. Sinh học mô thần kinh

4.7. Hệ thần kinh

- 4.7.1. Hệ thần kinh trung ương
- 4.7.2. Hệ thần kinh ngoại biên
- 4.7.3. Hệ thần kinh tự chủ

4.8. Cơ quan tạo huyết và miễn dịch

- 4.8.1. Đại cương
- 4.8.2. Cơ quan tạo huyết trung ương
- 4.8.3. Cơ quan tạo huyết ngoại vi

4.9. Da

- 4.9.1. Đại cương
- 4.9.2. Biểu bì
- 4.9.3. Bì
- 4.9.4. Hạ bì
- 4.9.5. Các tế bào trong lớp biểu bì

- 4.9.6. Các thụ thể cảm giác

- 4.9.7. Phụ kiện của da

4.10. Hệ hô hấp

- 4.10.1. Đại cương
- 4.10.2. Phần dẫn khí ngoài phổi
- 4.10.3. Phần dẫn khí trong phổi
- 4.10.4. Phần hô hấp

4.11. Hệ tiết niệu

- 4.11.1. Đại cương
- 4.11.2. Thận
- 4.11.3. Tuần hoàn trong thận
- 4.11.4. Đài thận, bể thận, niệu quản
- 4.11.5. Bàng quang, niệu đạo

4.12. Ống tiêu hóa

- 4.12.1. Đại cương
- 4.12.2. Đặc điểm riêng của từng đoạn

4.13. Tuyến tiêu hóa

- 4.13.1. Đại cương
- 4.13.2. Tuyến nước bọt
- 4.13.3. Tuyến tụy
- 4.13.4. Gan

4.14. Hệ sinh dục nam

- 4.14.1. Đại cương
- 4.14.2. Tinh hoàn
- 4.14.3. Ống sinh tinh
- 4.14.4. Quá trình phát triển tinh trùng
- 4.14.5. Tế bào Sertoli, Leydig
- 4.14.6. Hệ thống ống dẫn tinh trong-ngoài tinh hoàn

4.15. Hệ sinh dục nữ

- 4.15.1. Đại cương
- 4.15.2. Buồng trứng
- 4.15.3. Vòi tử cung
- 4.15.4. Tử cung
- 4.15.5. Âm đạo
- 4.15.6. Cơ quan sinh dục ngoài
- 4.15.7. Tuyến vú

4.16. Hệ nội tiết

- 4.16.1. Đại cương
- 4.16.2. Tuyến yên
- 4.16.3. Tuyến giáp
- 4.16.4. Tuyến cận giáp
- 4.16.5. Tuyến thượng thận

4.17. Cơ quan thị giác và thính giác

4.17.1. Đại cương

4.17.2. Cơ quan thị giác

4.17.3. Cơ quan thính giác

4.18. Mô máu và bạch huyết

4.18.1. Đại cương

4.18.2. Tế bào máu

4.18.3. Bạch huyết

4.18.4. Sự tạo huyết

4.19. Hệ tuần hoàn

4.19.1. Đại cương

4.19.2. Tim

4.19.3. Động mạch

4.19.4. Tĩnh mạch

4.19.5. Hệ bạch huyết

PHẦN THỰC TẬP

4.20. Biểu mô

4.21. Mô liên kết

4.22. Sụn, xương

4.23. Mô máu

4.24. Mô cơ

4.25. Mô thần kinh- mạch máu

4.26. Hệ tạo huyết

4.27. Ống tiêu hóa

4.28. Tuyến tiêu hóa

4.29. Hệ hô hấp- Da

4.30. Hệ tiết niệu- Mô mắt

4.31. Hệ nội tiết

4.32. Ôn tập

5. Kế hoạch dạy học**PHẦN LÝ THUYẾT**

Tuần /buổi học/s ố tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1/2 buổi học/8 tiết	Giới thiệu cách học và cách thức thi Qui định tiêu chí đánh giá môn học 1. Mở đầu - Đại cương và mục tiêu môn học - Phương pháp nghiên cứu - Kính hiển vi	CLO1.1	-Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 7-18]

	2. Biểu mô - Định nghĩa biểu mô - Phân loại biểu mô - Sinh học của biểu mô - Liên kết giữa các tế bào	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 19-33] TL [7]
	3. Mô liên kết - Định nghĩa mô liên kết - Cấu tạo vi thể - Phân loại mô liên kết	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 34-46] TL [7]
	4. Sụn, xương - Đại cương mô sụn - Cấu tạo mô sụn, màng sụn - Đại cương mô xương - Cấu tạo mô xương, màng xương - Các kiểu tạo xương - Quá trình tu sửa xương	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 47-65] TL [7]
2/ 2 buổi học/4 tiết	5. Mô cơ - Đại cương - Cơ vân - Cơ tim - Cơ trơn - Khả năng sinh sản của tế bào cơ	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 66-74] TL [7]

	6. Mô thần kinh - Đại cương mô thần kinh - Cấu tạo vi thể - Sinh học mô thần kinh	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 75-84] TL [7]
	7. Hệ thần kinh - Hệ thần kinh trung ương - Hệ thần kinh ngoại biên - Hệ thần kinh tự chủ	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 85-93] TL [7]
3/ 2 buổi học/8 tiết	8. Cơ quan tạo huyết và miễn dịch - Đại cương - Cơ quan tạo huyết trung ương - Cơ quan tạo huyết ngoại vi	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 94-107] TL [7]
	9. Da - Đại cương - Biểu bì - Bì - Hạ bì - Các tế bào trong lớp biểu bì - Các thụ thể cảm giác - Phần phụ của da	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 108-117] TL [7]

	10. Hệ hô hấp - Đại cương - Phân dẫn khí ngoài phổi - Phân dẫn khí trong phổi - Phân hô hấp	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1,tr 118-127] TL [7]
	11. Hệ tiết niệu - Đại cương - Thận - Tuần hoàn trong thận - Đài thận, bể thận, niệu quản - Bàng quang, niệu đạo	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1,tr 128-136] TL [7]
4/ 2 buổi học/8 tiết	12. Ống tiêu hóa - Đại cương - Đặc điểm riêng của từng đoạn	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 137-148] TL [7]
	13. Tuyến tiêu hóa - Đại cương - Tuyến nước bọt - Tuyến tụy - Gan	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 149-161] TL [7]

	14. Hệ sinh dục nam - Đại cương - Tinh hoàn - Ống sinh tinh - Quá trình phát triển tinh trùng - Tế bào Sertoli, Leydig - Hệ thống ống dẫn tinh trong- ngoài tinh hoàn	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 162-172] TL [7]
	15. Hệ sinh dục nữ - Đại cương - Buồng trứng - Vòi tử cung - Tử cung - Âm đạo - Cơ quan sinh dục ngoài - Tuyến vú	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[, tr 173-189] TL [7]
5/ 2 buổi học/8 tiết	16. Hệ nội tiết - Đại cương - Tuyến yên - Tuyến giáp - Tuyến cận giáp - Tuyến thượng thận	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr190-207] TL [7]

	17. Cơ quan thị giác và thính giác - Đại cương - Cơ quan thị giác - Cơ quan thính giác	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 208-219] TL [7]
	18. Mô máu và bạch huyết - Đại cương - Tế bào máu - Bạch huyết - Sự tạo huyết	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi,	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 220-235] TL [7]
	19. Hệ tuần hoàn - Đại cương - Tim - Động mạch - Tim mạch - Hệ bạch huyết	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Giảng bài -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về bài học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời --SV nghe, ghi chú, đặt câu hỏi	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 235- 248] TL [7]

PHẦN THỰC TẬP

Tuần /buổi học/s ố tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1/1 buổi học/4 tiết	Giới thiệu cách học và cách thức thi Qui định tiêu chí đánh giá môn học Mở đầu - Đại cương và mục tiêu môn học - Phương pháp nghiên cứu - Tìm hiểu và thực hành trên kính hiển vi 1. Biểu mô - Tiêu bản khí quản: + Xác định biểu mô trụ giả tầng có lông chuyển. + Phân biệt tế bào dài và tế bào trụ có lông chuyển. - Tiêu bản thực quản: + Xác định biểu mô lát tầng không sừng hóa. + Phân biệt 3 lớp của biểu mô lát tầng không sừng hóa. - Tiêu bản da: + Xác định biểu mô lát tầng sừng hóa, biểu mô lát đơn, vuông đơn. - Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện biểu mô trụ đơn có vi nhung mao, nhung mao. - Tiêu bản thận: + Nhận diện biểu mô vuông đơn, lát đơn và trụ tầng.	CLO1.1 CLO1.2	- Giới thiệu nội qui phòng thực tập - Phổ biến cách học phần thực tập - Hướng dẫn sử dụng kính hiển vi - Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 1-2], GT [2, tr 3-15]
2/1 buổi học/4 tiết	2. Mô liên kết- mô máu - Tiêu bản da: + Nhận diện mô liên kết đặc, mô liên kết thưa, bó sợi collagen. + Nhận diện tế bào trong mô liên kết ở da.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 16- 22] GT [2, tr 26- 30]

	- Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện mô liên kết thừa và tế bào trong mô liên kết thừa. - Tiêu bản dạ dày: + Nhận diện mô liên kết thừa và tế bào trong mô liên kết thừa. - Tiêu bản phết máu ngoại vi: + Nhận diện mô máu và các tế bào tham gia cấu tạo mô máu: hồng cầu, tiểu cầu và bạch cầu. + Nhận diện và phân loại bạch cầu. - Tiêu bản polyp mũi: + Nhận diện tương bào và bạch cầu ưa acid.		-Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành		
3/1 buổi học/4 tiết	3. Sụn – xương-mô cơ - Tiêu bản sụn - xương: + Nhận diện mô sụn và tế bào của mô sụn. + Nhận diện bề xương và các tế bào tham gia cấu tạo mô xương. + Nhận diện cấu tạo màng xương. - Tiêu bản cơ vân: + Nhận diện được cơ vân, màng quanh bó cơ, sợi cơ vân, mô trong cơ. - Tiêu bản cơ tim: + Nhận diện được cơ tim, sợi cơ tim, vách bậc thang, khoang henle. - Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện được cơ trơn thành ống tiêu hóa, cơ trơn thành động mạch.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 23- 25] GT [2, tr 31- 36]
4/1 buổi học/4 tiết	4. Mô thần kinh – mạch máu - Tiêu bản tiểu não: + Phân biệt được chất trắng, chất xám.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không	GT [2, tr 37- 43]

	+ Phân biệt được 3 lớp tế bào của chất xám. - Tiêu bản tủy sống: + Phân biệt chất trắng, chất xám, ống nội tủy. + Nhận diện được nơ ron thần kinh và thể Nissl. - Tiêu bản dây thần kinh: + Nhận diện được bao ngoại thần kinh, bao bó thần kinh, mô nội thần kinh. + Nhận diện sợi thần kinh và tế bào Schwann.		-Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	tính điểm	
5/1 buổi học/4 tiết	5. Ống tiêu hóa - Tiêu bản thực quản: + Nhận diện được phần thực quản và xác định các thành phần cấu tạo của mô thực quản. - Tiêu bản dạ dày: + Nhận diện được phần dạ dày và xác định các thành phần cấu tạo của mô dạ dày. - Tiêu bản tá tràng: + Nhận diện được phần tá tràng và xác định các thành phần cấu tạo của mô tá tràng. - Tiêu bản hỗng tràng: + Nhận diện được phần hỗng tràng và xác định các thành phần cấu tạo của mô hỗng tràng.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 49-60]
6/1 buổi học/4 tiết	6. Tuyến tiêu hóa- da - Tiêu bản tuyến nước bọt: + Nhận diện nang tiết dịch loăng, nang nhầy, nang pha. - Tiêu bản tụy: + Nhận diện nang tụy ngoại tiết, tế bào trung tâm nang tụy. + Tiểu đảo Langerhans. - Tiêu bản gan: + Nhận diện được mô gan và thùy gan.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 61-67] GT [2, tr 75-77]

	+ Xác định được khoảng cửa: ống mật, tĩnh mạch cửa, động mạch gan. - Tiêu bản da: + Nhận diện các thành phần cấu tạo của các lớp biểu bì, nội bì và hạ bì.				
7/1 buổi học/2 tiết	7. Cơ quan tạo huyết và miễn dịch- hệ hô hấp - Tiêu bản tuyến ức: + Nhận diện được tuyến ức và thể Hassall. - Tiêu bản hạch bạch huyết: + Nhận diện được hạch bạch huyết và đường bạch huyết. - Tiêu bản lách: + Nhận diện được mô lách và các thành phần cấu tạo mô lách. - Tiêu bản phổi: + Nhận diện phế quản gang tiểu thùy, tiểu phế quản chính thức, phế quản hô hấp và phế quản tận. + Xác định phế bào I và phế bào II.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 44- 48] GT [2, tr 68- 74]
8/1 buổi học/4 tiết	8. Hệ sinh dục- hệ tiết niệu - Tiêu bản tinh hoàn: + Nhận diện ống mào tinh, ống sinh tinh. + Xác định các tế bào dòng tinh, tế bào Leydig, tế bào Sertoli. + Xác định lưới tinh hoàn - Tiêu bản buồng trứng: + Nhận diện được các nang trứng: nguyên thủy, sơ cấp, thứ cấp và thứ cấp có hóc. - Tiêu bản thận: + Nhận diện tiểu cầu thận, tế bào cận mạch, vết đặc. + Phân biệt được ống lượng gần, ống lượn xa, ống góp và quai Henle.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 75- 79] GT [2, tr 80- 82]

9/1 buổi học/4 tiết	9. Cơ quan nội tiết—mắt - Tiêu bản tuyến giáp: + Nhận diện tuyến giáp và nang giáp. - Tiêu bản tuyến thượng thận: + Nhận diện vùng vỏ và vùng tủy của tuyến thượng thận. + Phân biệt các lớp của tuyến thượng thận. - Tiêu bản tuyến yên: + Nhận diện được thùy trước tuyến yên. + Phân biệt được các tế bào ưa acid, ưa base, tế bào kỵ màu ở thùy trước tuyến yên. - Tiêu bản mắt: + Nhận diện ba lớp nhãn cầu + Phân biệt các lớp biểu mô giác mạc + Phân biệt cấu trúc mỏng mắt, thể mi	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 83- 87] GT [2, tr 93- 95]
10/1 buổi học/4 tiết	Ôn tập đợt 1	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	
11/1 buổi học/2 tiết	Ôn tập đợt 2	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng lý thuyết thực tập - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học - Hướng dẫn sinh viên thực hành	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học phần

1. Trần Công Toại, *Mô học*, NXB ĐHQG TP.HCM, 2018.
2. Thực tập mô học, Bộ môn Mô – Phôi, ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (lưu hành nội bộ), 2022.

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo

3. Trương Đình Kiệt, *Mô học*, NXB Y học, 1994.
4. Trịnh Bình, *Mô học*, NXB Y học, 2004.
5. Michael H. Ross; Lynn J. Romrell, *Histology: A Text and Atlas: with correlated Cell and Molecular Biology*, 7th Edition, Lippincott Williams & Wilkins, 2015.
6. Abraham L.Kierszenbaum, *Histology and Cell biology, An Introduction to Pathology*, 5th Edition, Elsevier, 2019.
7. Anthony L. Mescher, *Junqueira's Basic Histology Text and Atlas*, 16th Edition, McGraw Hill/Medical, 2021.

7. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	CĐR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ (Thực tập)	- Câu hỏi điền khuyết: 30 câu – toàn bộ chương trình thực tập	CLO1.2-CLO1.2	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ (Lý thuyết)	Trắc nghiệm: 50 câu (tất cả các bài học lý thuyết của học phần)	CLO1.1 – CLO1.2- CLO2- CLO3	70 %
Tổng cộng			100%

- Sinh viên vắng ≥ 1 buổi thực tập sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực tập
- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở điểm cuối kỳ

8. Quy định của học phần

Điểm tổng cộng ≥ 4 điểm là đạt.

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Huỳnh Duy Thảo	Hoàng KC Hương
Học hàm, học vị, chức danh	Tiến sĩ	Thạc sĩ
Đơn vị	Bộ môn Mô – Phôi – Di Truyền, Khoa KHCB-YHCS	Bộ môn Mô – Phôi – Di Truyền, Khoa KHCB-YHCS
Email	thao_huynhduy@pnt.edu.vn	hoangkchuong@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Sinh học tế bào, di truyền học và công nghệ tế bào gốc	Y học hình thái, công nghệ tế bào gốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Giảng viên



ThS. BS. Hoàng KC Hương

Phó Trưởng Bộ môn

KT Trưởng khoa KHCB- YHCS

P. Trưởng Khoa

Phụ trách Điều hành



TS. BS. Lê Quang Tuyền



TS. Huỳnh Duy Thảo